

Bản án số: 121/2018/DS-ST

Ngày: 13/7/2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
tài sản và hợp đồng mượn tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **LÊ THỊ KIM NGỌC** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **NGUYỄN VĂN HẢI** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **TRẦN KIM H**, sinh năm 1953 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **DƯƠNG THÚY K**, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 23/02/2018 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Trần Kim H trình bày:

Vào ngày 21/12/2015 âm lịch bà K có mua 100 bao gạo của bà, số lượng 5.000kg, giá 8.500đ/kg, thành tiền 42.500.000đ. Đến ngày 25/12/2015 âm lịch bà K có mượn của bà 50.000.000đ, có làm biên nhận cho bà làm tin. Tổng cộng số tiền mua gạo và tiền mượn là 92.500.000đ, bà K hứa hẹn vài ngày sau sẽ thanh toán cho bà. Sau đó, bà K có trả cho bà được hai lần số tiền 23.590.000đ, cụ thể lần đầu trả 10.000.000đ, lần sau trả được 13.590.000đ, còn nợ lại số tiền 68.910.000đ. Nay bà yêu cầu bà K có trách nhiệm trả một lần số tiền mua bán gạo và tiền mượn còn thiếu là 68.910.000đ cho bà ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Dương Thúy K trình bày: Thống nhất có việc mua bán gạo và

mượn tiền của bà H như trên. Tuy nhiên, bà cho rằng chỉ còn thiếu lại tiền mua bán gạo là 42.500.000đ, còn số tiền mượn 50.000.000đ thì bà đã trả xong nhưng do chỗ quen biết nên không làm giấy tờ gì. Nay bà chỉ đồng ý trả số tiền 42.500.000đ mua bán gạo còn thiếu nhưng khi nào có tiền mới trả, có bao nhiêu trả bấy nhiêu.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền mua bán và tiền mượn còn thiếu tổng cộng 68.910.000đ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** - Bà Dương Thuý K vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

- Tại Tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thì nguyên đơn đã kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền mua bán gạo và tiền mượn còn thiếu nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng mượn tài sản được quy định tại Điều 430, 494 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Nguyên đơn cho rằng bị đơn có thiếu 42.500.000đ tiền mua bán gạo và số tiền mượn 50.000.000đ, bị đơn có viết giấy mượn nợ cho nguyên đơn làm tin. Bị đơn cũng thừa nhận sự việc nêu trên nhưng lại nại ra rằng số tiền mượn đã trả xong cho nguyên đơn nhưng do chỗ quen biết nên khi trả không làm giấy tờ hay biên nhận gì, hiện chỉ còn nợ lại nguyên đơn tiền mua bán gạo là 42.500.000đ. Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho ý kiến của mình. Thêm vào đó, nguyên đơn cũng không đồng ý với lời trình bày của bị đơn mà khẳng định bị đơn chỉ trả được số tiền 23.590.000đ trong tổng số tiền thiếu 92.500.000đ, hiện còn nợ lại số tiền 68.910.000đ. Nên lời khai nại của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn để đảm bảo quyền đối đáp của đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử mà không có lý do, thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Từ đó, Tòa án có cơ sở buộc bị đơn bà Dương Thuý K phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Trần Kim H số tiền mua bán gạo và tiền mượn còn thiếu là 68.910.000đ theo quy định tại Điều 440, Điều 496 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 494, Điều 496, Điều 499 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H.

Buộc bị đơn bà Dương Thuý K phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Trần Kim H số tiền 68.910.000đ.

Kể từ ngày bà Trần Kim H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Dương Thuý K chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà Dương Thuý K phải chịu 3.445.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Kim H số tiền 1.720.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 08340 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM